

Tân Phú, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023-2024**

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

I. Học sinh.

Khối	SS	Số lớp	Nữ	Nội trú	Bán trú
6	68	2	27	26	42
7	69	2	25	33	36
8	42	1	17	22	20
9	102	3	42	66	36
10	210	6	95	116	94
11	227	6	90	134	93
12	208	7	77	124	84
Tổng	926	27	373	521	405

II. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên.

a) Giáo viên.

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	GVTG	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	7	4	1	7			7		
2	Văn	7	4	1	7			7		
3	Anh văn	10	8		10			10		
4	Lý	4	1	2	4			4		
5	Hóa	3	2	1	3			3		

6	Sinh	1		1	1			1		
7	Sử	2	2		2		1	1		
8	Địa	2	2		2			2		
9	GDCD	2	2		2			2		
10	Tin học	3			1	2		3		
11	GDTC	1			1			1		
12	AN	1	1			1		1		
13	MT	1	1			1		1		
14	Tâm lý	1	1		1			1		
15	QN	31	10	5	31		3	27		
16	QP	1	1			1		1		
Tổng cộng		77	38	11	72	5	4	72		

b) Cán bộ - Nhân viên.

TT	Tổ bộ môn	Nhân viên		Đảng viên	Số nhân viên					
					Biên chế (cơ hữu)	HD	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	BGH	3	2	2	3		1	2		
2	TK HĐSP	1	1		1		1			
3	Kế toán	4	3	1	4			3		1
4	Thủ quỹ	1	1		1			1		
5	Thư viện	2	2		2			2		
6	IT	1			1			1		
7	Nhân sự	1	1		1			1		
8	Giáo vụ	2	2	2	2					2
9	S&M	2	2		2			2		
10	Y tế	2	2		2					2
12	Giặt ủi	7	7		7					7
13	Cấp dưỡng	24	19		24			1	2	21
14	Kỹ thuật	3			3				1	2
Tổng cộng		53	42	5	53		2	13	3	35

III. Cơ sở vật chất.

Diện tích trường	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu nội trú
4404,6m ²	05	30	02	09	869m ²	1738m ²

IV. Thuận lợi - Cơ hội.

- Đội ngũ nòng cốt là giáo viên, nhân viên cơ hữu.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tâm huyết, nhiệt tình gắn bó với trường.
- Đa số học sinh ở nội trú do đó các em có nhiều thời gian cho học tập.

V. Khó khăn - Thách thức.

- Tâm lý lứa tuổi học sinh nói chung và hoàn cảnh của học sinh có nhiều đặc thù: Phần lớn HS của trường đến từ nhiều vùng miền khác nhau với những đặc trưng văn hóa và thói quen sinh hoạt rất khác nhau, trình độ đầu vào cũng không đồng đều, đòi hỏi phải có những phương pháp dạy học và giải pháp đa dạng hơn.
- Ý thức không cao, chưa tự giác trong vấn đề tự học.
- Đa số cha mẹ học sinh ở tỉnh, còn khoán trắng trách nhiệm cho nhà trường nên việc kết hợp giáo dục giữa nhà trường với gia đình gặp nhiều khó khăn.
- Năng lực anh văn học sinh còn yếu.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024:

- Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Công văn số 4284/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, nay Trường TH, THCS và THPT Tân Phú xây dựng kế hoạch năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm.

1.1. Đa dạng hóa hình thức giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa dân tộc, tinh thần yêu nước.

1.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại; chú trọng hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu; tăng cường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, CLB học thuật, NCKH, CLB phát triển năng khiếu, CLB TDTT, ...

1.3. Nâng cao chất lượng dạy và học anh văn chuẩn châu âu, tin học quốc tế.

1.4. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực lãnh đạo bản thân; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp. Tiếp tục bồi dưỡng GV thực hiện CTGDPT 2018.

1.5. Xây dựng trường học xanh; nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh, CBGVNV.

1.6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành đặc biệt là phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo trong dạy và học. Tham gia và thực hiện tốt các phong trào thi đua của tập đoàn IGC: Top 180 Giảng viên-Giáo viên tinh hoa

1.7. Xây dựng “MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP HẠNH PHÚC CỦA CÔNG DÂN TOÀN CẦU”.

C. CÁC MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Chỉ tiêu về dạy và học:

1.1. Chỉ tiêu về danh hiệu và kết quả học tập

Các lớp CT GDPT 2018: 6, 7, 8, 10, 11:

- Xuất sắc: 5%
- Tốt: 40%
- Đạt: 55%

Các lớp CT 2006: 9, 12:

- Giỏi: 55%
- Tiên tiến: 42%
- Trung bình: 3%
- Học sinh lên lớp thẳng: 100%/100%.
- Tốt nghiệp THCS, THPT: 100%
- Đỗ Đại học: 97%. Trong đó Công lập: 50%, NCL: 47%
- HS Giỏi cấp Thành phố: 4 giải
- HS đạt giải NCKH: 4 giải

2. Chỉ tiêu của CBGVNV:

ĐVT: người

Danh hiệu/Hình thức	2022-2023	2023-2024	Ghi chú
CSTD cấp cơ sở	18	18	
CSTD cấp TP	Đang đề nghị 3	03	
Bằng khen Thủ tướng	01	01	
Bằng khen UBND TP	03		
Bằng khen Bộ GD&ĐT	07		
Lao động tiên tiến	119	125	
LĐXS*	18	20	

LĐG*	58	63	
------	----	----	--

3. Chỉ tiêu của nhà trường:

Tập thể lao động xuất sắc.

Cờ thi đua UBND Thành phố.

Bảng khen Bộ GD&ĐT.

Huân chương lao động hạng 3

4. Chỉ tiêu về Đoàn thể:

Đoàn thể	2022-2023	2023-2024	Ghi chú
Công đoàn	Cờ Liên đoàn lao động TPHCM	Bảng khen Tổng liên đoàn Lao động Bảng khen Liên đoàn lao động TPHCM	
Đoàn trường	Bảng khen Thành Đoàn	Bảng khen Thành Đoàn	

5. Một số chỉ tiêu khác:

- Trường đạt “Trường học An toàn, an ninh, trật tự”.
- Thư viện: Xuất sắc.
- Duy trì sĩ số đạt: 96%
- HS cuối cấp học tiếp: 90%
- 100% giáo viên tham gia “trường học kết nối”.
- Mỗi tổ có ít nhất 02 chủ đề/chuyên đề dạy học theo hướng đổi mới: dự án, STEM (các môn KHTN), tích hợp liên môn...
- 100% tổ đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- 100% CMHS tham gia khảo sát sự hài lòng. Các bộ phận(chuyên môn, chủ nhiệm, nội trú, cấp dưỡng, xe, kế toán, ...): Tỷ lệ đánh giá từ 4* trở lên đạt 99%. Không quá 1% đánh giá từ 3* trở xuống.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

I. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của đội ngũ để giúp công tác quản lý kịp thời và đạt hiệu quả.

- Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa nhà trường.

2. Đối với học sinh:

- Tiếp tục quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước. Chú trọng xây dựng nền tảng gia đình, ý chí phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, ý thức tôn sư trọng đạo; mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè và mọi người xung quanh; có ý thức tự giác trong học tập.

- Tăng cường hoạt động của công tác tham vấn học đường, tổ chức thường xuyên các buổi báo cáo chuyên đề.

Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, và các nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

II. Thực hiện chương trình giáo dục:

II.1. Chương trình GDPT 2006.

1.1. Mục tiêu:

- Thực hiện linh hoạt chương trình giáo dục theo quyết định 16/2006/QĐ-BGD&ĐT, ngày 05/5/2006: Áp dụng cho các khối 8, 9, 11, 12. Chú trọng bổ trợ các nội dung chương trình GDPT 2018, nhằm chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo chương trình GDPT 2018.

- Triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018 áp dụng cho các khối 6, 7, 10.

- Thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các tiết thực hành-thí nghiệm.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh đúng qui chế.

- Giáo dục hướng nghiệp, NGLL theo đúng qui định và hướng dẫn của Sở.

- Thời lượng cho hoạt động dạy học LMS đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT(35%)

1.2. Giải pháp:

- Tổ chuyên môn tổ chức họp thống nhất khung chương trình, nội dung trọng tâm của chương trình.

- Cấu trúc chương trình theo chủ đề dạy học.

- Tổ chức dạy học trên cơ sở tổ bộ môn đã thống nhất khung chương trình, nội dung trọng tâm cho từng cấp học và phải được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

1.3. Tổ chức thực hiện:

- Tổ trưởng tổ chức họp tổ thống nhất xây dựng khung chương trình cho từng khối lớp, trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học.
- Chương trình phải được thiết kế trên cơ sở phát triển năng lực của học sinh theo hướng đổi mới kiểm tra đánh giá.

Lưu ý: Tổ chuyên môn nghiên cứu kỹ công văn 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27/8/2020 về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học. Tuyệt đối không dạy các phần giảm tải, không ra nội dung kiểm tra đánh giá các nội dung tự học, hướng dẫn tự học.

II.2. Chương trình GDPT 2018: Áp dụng lớp 6, 7, 8, 10, 11:

Lớp 10, 11: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật.

Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ các môn học và các chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Môn tự chọn: Không tổ chức.

Tổ chức thực hiện phương án lựa chọn môn học lựa chọn: 9 lựa chọn: Lý Hóa Địa Tin học; Lý Hóa GDKT&PL Tin học, Lý Địa GDKT&PL Tin học, Hóa Địa GDKT&PL Tin học, Lý Hóa Sinh Tin học, Lý Sinh Địa Tin học, Hóa Sinh Địa Tin học, Hóa Sinh GDKT&PL Tin học, Sinh Địa GDKT&PL Tin học.

II.3. Hoạt động các CLB:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ trải nghiệm sáng tạo, CLB Giáo dục STEM cho học sinh, CLB sự kiện
- Phân công giáo viên phụ trách cố vấn hoạt động của các CLB.
- Hoạt động câu lạc bộ đáp ứng nhằm nâng cao nhận thức về mọi mặt trong học tập. Đồng thời giúp học sinh rèn luyện những kỹ năng cơ bản trong học tập, công tác và trong quan hệ xã hội.

II.4. Tiếp tục triển khai định hướng giáo dục STEM trong trường:

- Xây dựng chủ đề Giáo dục STEM ở các môn thuộc lĩnh vực STEM (Toán – Khoa học- công nghệ - Tin học). Các chủ đề, bài học, hoạt động STEM bám sát chương trình của các môn học thành phần.

- Hoạt động trải nghiệm STEM: Trong hoạt động trải nghiệm STEM, học sinh được khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống.

- Áp dụng tinh thần mô hình giáo dục STEM trong tổ chức hoạt động dạy - học ở tất cả các môn. Nhằm mục tiêu hình thành và phát triển thói quen tư duy STEM cho học sinh, giáo viên tất cả các bộ môn trong nhà trường áp dụng phương pháp, quy trình dạy học Giáo dục STEM trong quá trình dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường. Các tổ bộ môn xây dựng chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM cụ thể đảm bảo các tiêu chí của một chủ đề STEM, đáp ứng được qui trình kỹ thuật trong dạy học ở bộ môn hoặc liên môn.

II.5. Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Hoạt động sáng tạo khoa học kỹ thuật qua các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực năng lực.

- Xây dựng và phát triển Câu lạc bộ KHKT tại đơn vị nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKH, học tập và trong cuộc sống.

II.6. Công tác phụ đạo học sinh yếu:

1. Mục tiêu:

- Không để hiện tượng HS không hiểu bài, không theo kịp→bỏ học, chuyển trường.
- Đảm bảo cuối năm học không còn học sinh yếu.

2. Giải pháp:

- GVBM, GVCN quan tâm, kèm cặp đến đối tượng này để có kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp.

- Chú trọng **đổi mới phương pháp dạy** phụ đạo, dạy kiến thức trọng tâm, tinh giản giúp HS dễ tiếp thu nhất.

- Tổ chuyên môn thống nhất nội dung “lỗi” cho các lớp có đối tượng HS yếu.

3. Tổ chức thực hiện:

- Xây dựng khung kiến thức trọng tâm, phù hợp với đối tượng học sinh yếu.

- GVBM có HS yếu phải tiến hành dạy kèm riêng ngoài giờ cho HS vào buổi chiều hoặc tối ngoài tiết học do nhà trường bố trí.
- Định kỳ tổ chức kiểm tra đánh giá ít nhất 2 lần/HK.
- Hàng tháng dành 1 buổi họp chuyên môn để đánh giá chất lượng giảng dạy và có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

II.7. Hoạt động hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, học tập trải nghiệm sáng tạo (áp dụng cho các lớp thực hiện chương trình GDPT theo QĐ 2006)

1. Hoạt động hướng nghiệp.

1.1. Mục tiêu:

- Học sinh xác định được năng lực, sở trường của bản thân.
- Có định hướng đúng đắn về nghề nghiệp.

1.2. Giải pháp:

- Chú trọng công tác định hướng, tư vấn và phân tích cho HS và PHHS trong việc chọn môn thi tự chọn phù hợp với năng lực.
- Tăng cường định hướng giúp HS chọn trường đăng ký xét tuyển phù hợp với năng lực, để tăng khả năng trúng tuyển vào các trường ĐH.

1.3. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức triển khai giáo dục hướng nghiệp theo qui định của Bộ GD&ĐT.
- Tổ chức cho HS tham quan thực tế tại các trường ĐH trên địa bàn TpHCM, nhằm giúp HS hình dung được ngành nghề trong tương lai.
- Tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp tại trường do các chuyên gia TVTS phụ trách.

2. Hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp:

2.1. Mục tiêu:

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động học tập trải nghiệm ngoài nhà trường.
- Tạo sân chơi cho HS xuyên suốt trong năm học.

2.2. Giải pháp thực hiện:

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa thường niên nhân các ngày lễ 20/11, 26/3, 19/5...
- Tổ chức tham quan dã ngoại gắn liền với việc học tập thực tế, giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường quảng bá hình ảnh của HS nhà trường ra bên ngoài.
- Tổ chức dạy học gắn với thực địa tại bảo tàng, nhà máy...

II.8. Công tác tư vấn tâm lý, giáo dục KNS:

- Thực hiện tốt chương trình KNS(Leader in Me).

- Đẩy mạnh hoạt động phòng tham vấn tâm lý, nhằm kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ HS gặp “khó khăn” về mặt tâm lý, tình cảm,...

II.9. Giáo dục thể chất – Giáo dục quốc phòng và an ninh:

- QPAN tổ chức dạy nghiêm túc, đúng qui định của Bộ GD&ĐT.
- GDTC dạy theo hướng tự chọn, giúp học sinh phát triển năng khiếu.
- Thường xuyên tổ chức các giải TDTT giúp học sinh có động cơ học tập tốt hơn.
- Tích cực tham gia hội thao quốc phòng an ninh.

III. Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

1. Về kế hoạch và thời lượng chương trình dạy và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày.

- Thực hiện cho 35 tuần học, năm học 2023-2024.
Học kì I: Từ 5/9/2023 đến 13/1/2024.
Học kì II: 15/01/2024 đến 25/5/2024.
- Đối tượng học sinh lớp 6 đến lớp 12.
- Số lớp học: 27 lớp. 8 lớp khối THCS và 19 lớp khối THPT.
- Số tiết dạy các khối lớp là 40 tiết/tuần, 8 tiết/ngày, học sinh học từ thứ 2 đến hết ngày thứ 6 hằng tuần, thực hiện tổ chức giảng dạy trực tiếp theo thời khóa biểu.

2. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục chương trình dạy học 2 buổi/ngày.

- Thời khóa biểu phân bổ tiết buổi 2 cho các môn tăng tiết Toán, Văn, Anh, Lí (theo khối), Hóa (theo khối) và các hoạt động kỹ năng sống, bơi lội, câu lạc bộ, Anh văn quốc tế.
- Hoạt động giáo dục thực hiện theo kế hoạch giáo dục nhà trường kế hoạch thực hiện chương trình nhà trường. Hoạt động theo định hướng giáo dục STEM, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động câu lạc bộ được thực hiện cụ thể theo kế hoạch hoạt động các tổ chuyên môn.
- Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và các hoạt động học tập trải nghiệm ngoài nhà trường theo từng thời điểm theo kế hoạch.
- Thời khóa biểu các khối lớp sắp xếp tối thiểu có 4 hoạt động giáo dục các chương trình tăng thêm, kỹ năng sống, câu lạc bộ, Tiếng anh tăng cường, Tin quốc tế cho học sinh.

IV. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

1. Đổi mới phương pháp dạy học

1.1. Mục tiêu:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; *đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh*. Kỹ năng ứng dụng lý thuyết được học để giải quyết các vấn đề của thực tế đời sống;

các kĩ năng sống, kĩ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh, đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; dạy học trải nghiệm trong hoạt động dạy và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và giáo dục học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức các bài học, chủ đề dạy học trực tuyến trên nền tảng LMS, MS team.

- Các tổ bộ môn tăng cường tổ chức các chuyên đề nhằm hướng dẫn HS tự học, thực hiện các nhiệm vụ học tập theo các hình thức dạy học do nhà trường triển khai.

- Mỗi GV phải nắm vững chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình.

- *Mỗi môn thực hiện ít nhất 1 chuyên đề/dự án cấp tổ/trường(trừ GDTC, QP)*

- 100% GV chuẩn bị tốt bộ tài liệu giảng dạy.

1.2. Biện pháp thực hiện:

- Căn cứ văn bản **3280/BGDĐT-GDTrH** ngày 27/8/2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT (CT GDPT QĐ 16) và văn bản **2384/BGDĐT-GDTrH** ngày 01/7/2020 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tổ chuyên môn bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu, tích hợp các bài học có liên quan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề dạy học

- Các tổ chuyên môn thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, *các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.*

- Trong việc xây dựng kế hoạch chú ý bổ sung đầy đủ các nội dung tích hợp, lồng ghép trong các môn học theo qui định của Sở.

- *Các chuyên đề dự án cấp tổ, trường: Tập trung thực hiện ở khối 10, 11. Không thực hiện chuyên đề cấp tổ/trường các khối 9, 12.*

- Sử dụng có hiệu quả CNTT trong các bài giảng, khai thác tối đa đồ dung dạy học, thực hành thí nghiệm, mô hình, thí nghiệm ảo...

- Việc thiết kế bài dạy phải phù hợp với xu hướng đổi mới dạy học, biên soạn câu hỏi cùng cố cũng phải có sự đổi mới cách đặt vấn đề, nội dung bài tập, bồi dưỡng cho HS khả năng tư duy, tổng hợp được kiến thức, “tránh ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất”.

- Thực hiện *điều chỉnh nội dung dạy học* theo hướng tinh giản-trọng tâm(bám sát công văn 3280, ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT, phù hợp với mức độ nhận thức của HS, mà *vẫn đảm bảo sự liên thông kiến thức giữa từng môn và từng lớp.*

- Vận dụng và mạnh dạn cập nhật nội dung một số chương/bài phù hợp theo chương trình GDPT 2018 vào tích hợp các chủ đề phù hợp của chương trình giáo dục hiện hành cho các khối lớp 9

1.3. Tổ chức thực hiện:

- Cấu trúc lại chương trình môn học(chương trình GDPT 2006)
- Tổ chức dạy học theo hướng phân hóa theo môn và theo lớp cho toàn cấp học THPT.
- Xây dựng kế hoạch chuyên môn phải xác định rõ nội dung chương trình trọng tâm có liên quan với nhau cho từng khối lớp, chỉ tiêu HSG, chỉ tiêu điểm ở kỳ thi TN THPT.
- Trong quá trình giảng dạy GV phải sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, dễ hiểu, tác phong thân thiện, động viên hỗ trợ HS học tập→tạo hứng thú cho HS khi đến lớp.
- Tăng cường thăm lớp, dự giờ đột xuất, tổ chức hội thi GV giỏi cấp trường, dự giờ các trường THPT trong cụm để GV học tập rút kinh nghiệm.
- Xây dựng tài liệu dạy học dùng chung.

2. Đổi mới kiểm tra đánh giá:

2.1. Mục tiêu:

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ;
- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.
- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra cuối học kỳ theo ma trận đặc tả. Đề kiểm tra theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.
- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra và từng bước thực hiện thi các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

2.2. Giải pháp:

- Xây dựng khung năng lực, ma trận đặc tả.
- Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập,

nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

2.3. Tổ chức thực hiện:

- Đối với học sinh các lớp 9, 12: Thực hiện đánh giá theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020.

- Đối với học sinh các lớp 6, 7, 8, 10, 11: Thực hiện đánh giá theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của tổ cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

- Về các loại bài kiểm tra, đánh giá trong năm học của các môn học, thực hiện vừa đủ số cột bài kiểm tra theo quy định của từng môn. Không kiểm tra liên tục, thường xuyên và không tăng số lượng bài kiểm tra quá mức quy định để tránh gây áp lực học tập căng thẳng lên học sinh. Nội dung và mức độ, độ dài của bài kiểm tra cần phù hợp với chương trình học và trình độ học sinh. ***Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học***; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; ***không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tính giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.***

- Kết hợp một cách hợp lý giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Đề kiểm tra phải được ra ở 4 mức độ: Nhận biết – thông hiểu – vận dụng – vận dụng cao. Riêng đối đề kiểm tra học kỳ cần phải có sự phân hóa cao, giúp HS làm quen với các dạng đề của kỳ thi THPT Quốc gia.

- + Nhận biết: nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học;

- + Thông hiểu: diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kỹ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, có thể thêm các hoạt động phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp (làm theo mẫu) kiến thức, kỹ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập;

- + Vận dụng: kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học;

- + Vận dụng cao: vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lý trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống.

Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên kết hợp với tổ chuyên môn xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Khi chấm bài kiểm tra phải có phân nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

V. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn:

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ nhóm chuyên môn được cập nhật đổi mới về phương pháp hình thức tổ chức dạy học, tăng cường học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ trong họp chuyên môn.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong trường, tập trung vào thực hiện đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Khi dự giờ giáo viên thực hiện các tiết dạy bài học, chủ đề dạy học, cần căn cứ vào kế hoạch dạy học bộ môn trong năm học và sử dụng “Phiếu ghi nhận, đánh giá bài dạy, chủ đề dạy học bậc trung học” đã được Sở GDĐT phổ biến từ năm học 2014 - 2015.

- Triển khai hoạt động chuyên môn trên trang mạng Trường học trực tuyến với nội dung thiết thực phục vụ cho chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên.

- **Kết quả của buổi sinh hoạt chuyên môn** là giải quyết một vấn đề dạy học khó, nghiên cứu một phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, một chủ đề dạy học, một ma trận kiến thức cho một chương một bài cụ thể, một buổi hướng dẫn chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hoạt động của giáo viên.

VI. Thực hiện các đề án

1. Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học”

- Căn cứ Kế hoạch số 1038/KH-GDĐT-CTTT ngày 02 tháng 04 năm 2019 của Sở Giáo Dục Đào Tạo Thành Phố Hồ Chí Minh về triển khai Quyết định 1076/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tổ chức nhiều hoạt động vận động, tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao phù hợp trên cơ sở sự hứng thú, phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá toàn diện công tác giáo dục thể chất, trong đó chú trọng đánh giá về kỹ năng, năng lực vận động, thái độ, thói quen tập luyện thể dục, thể thao ở trong và ngoài nhà trường của học sinh.

- Giáo viên thực hiện chương trình Giáo dục thể chất đối với lớp 6,7,8,10,11 tham gia tập huấn thực hiện chương trình GDPT 2018 đầy đủ.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống trang thiết bị, dụng cụ tập luyện trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- 100% học sinh biết bơi.

2. Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2021 - 2025”

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trường học.

- 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, được tuyên truyền, phổ biến, học tập vấn đề văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong gia đình, cộng đồng.

- 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, Đoàn Thanh niên trong nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và có năng lực tốt trong tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học.

- Xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Triển khai, tổ chức thực hiện nội dung giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh; thể hiện được giá trị cốt lõi trong văn hóa ứng xử: nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; giáo dục nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để nâng cao phẩm chất, năng lực ứng xử cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; nâng cao năng lực giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp, nhà giáo, nhân viên và cán bộ tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong trường học; xây dựng nội dung chuyên đề, tài liệu, tổ chức hoạt động về giáo dục văn hóa ứng xử trong chương trình bồi dưỡng, tập huấn giáo viên nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo gương mẫu, có lòng tự trọng, nhân cách và lối sống văn hóa. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong xây dựng văn hóa ứng xử...

3. Đề án dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế

- Tổ chức dạy Tin học theo chuẩn quốc tế cho tất cả học sinh từ khối 6 đến khối 12. Khối THCS học chương trình IC3, khối THPT học chương trình MOS Power Point, MOS Word, MOS Excel.

- Tăng cường các câu lạc bộ Tin học quốc tế trong nhà trường.

- Lập kế hoạch mua sắm bổ sung và sửa chữa hai phòng thực hành Tin học đáp ứng nhu cầu thực hành cho tất cả học sinh toàn trường, đảm bảo 1 học sinh/1 máy.

- Giáo viên toàn trường xây dựng kế hoạch cá nhân về việc tự đào tạo tập huấn bồi dưỡng năng lực CNTT trong dạy học. Đảm bảo 10% giáo viên đạt chứng nhận MCE (chứng nhận chuyên gia giáo dục toàn cầu) trong năm học, 50% giáo viên được công nhận là giáo viên sáng tạo MIE Expert của Microsoft.

- 100% học sinh 12 ra trường phải đạt chứng chỉ Tin Quốc tế.

4. Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục

- Duy trì hình thức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến trong tổ chức hoạt động dạy học, đảm bảo 35% thời lượng chương trình môn học được thực hiện trực tuyến bằng các hình thức như: tương tác học tập, giảng dạy, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra đánh giá thường xuyên, ...

- Phát triển học liệu số dùng chung trong nhà trường, tham gia xây dựng học liệu dùng chung trong toàn thành phố.

- Triển khai đồng bộ trọn gói phần mềm quản trị VNPT, kết nối dữ liệu dùng chung với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý học tập trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình.

- Thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến: tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, đăng kí thi tốt nghiệp, thu phí không dùng tiền mặt, ...

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Xây dựng biện pháp an toàn, an ninh mạng trong nhà trường. Xây dựng giải pháp bảo đảm an toàn thông tin chung trong nhà trường và của học sinh.

- Tổ chuyên môn xây dựng hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Thực hiện tốt việc phát động phong trào thi đua cải cách hành chính do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phát động theo công văn 4455/KH-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2023.

VII. Chương trình nhà trường

- Chương trình nhà trường là các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa không thuộc các nội dung giáo dục có trong kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm được hiểu là hoạt động giáo dục giúp cho người học hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống.

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa được hiểu là hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học không thuộc chương trình, kế hoạch giáo dục do các cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt.

- Chương trình nhà trường được triển khai thực hiện nhằm mục tiêu giúp học sinh phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động; khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

Thực hiện theo kế hoạch 192/2023/KH-TP ngày 19 tháng 9 năm 2023.

Danh mục các chương trình thực hiện trong năm học:

TT	Tên Chương trình nhà trường	Thời điểm bắt đầu triển khai	Địa điểm thực hiện	Quy mô/đối tượng	Tổ/nhóm phụ trách	Ghi chú
----	-----------------------------	------------------------------	--------------------	------------------	-------------------	---------

I	Chương trình nhà trường thực hiện các đề án, kế hoạch của Thành phố và Ngành giáo dục					
1	Dạy tiếng Anh với người nước ngoài	Triển khai từ đầu năm học	Các phòng học tại trường	Học sinh toàn trường	CBQL, tổ Tiếng anh	
2	Dạy Tin học theo chuẩn quốc tế (Tin học IC3,MOS)	Triển khai từ đầu năm học	Các phòng máy Tin học của trường	Học sinh khối 6 đến khối 11	CBQL, tổ Tin học	Học sinh 12 có thể đăng kí học
3	Chương trình giáo dục STEM trong nhà trường	Triển khai từ đầu năm học	Tại các phòng học thí nghiệm	Học sinh các khối theo đăng kí	CBQL, Tổ chuyên môn	
II	Chương trình nhà trường thuộc các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông					
1	Hoạt động hướng nghiệp 12	HKII	Các trường Đại học	Học sinh lớp 12	CBQL, GVCN, GVBM	
2	Hoạt động ngoại khóa trải nghiệm học tập	Năm học	Nha trang, Đà Lạt, Vũng tàu, Cần Giờ, Bến tre.	Học sinh toàn trường	CBQL, GVCN, Giáo viên được điều động	
3	Tiết học ngoài nhà trường	Năm học	TP HCM	Học sinh theo lớp	CBQL, Tổ chuyên môn, GVBM	
4	Các hoạt động hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp	Năm học	Tại các trường Đại học và tại trường	Học sinh THPT	Lãnh đạo, Đoàn trường, CV tâm lí	Học sinh có nhu cầu
III	Chương trình nhà trường thuộc các lĩnh vực giáo dục: Ngôn ngữ và văn học, Quốc phòng và an ninh, Thể chất, Nghệ thuật, Công nghệ - Tin học, Hướng nghiệp					
1	Tổ chức các câu lạc bộ	Triển khai từ đầu năm học	Tại các phòng tập, sân tập, nhà thi đấu đa năng, hồ bơi	Học sinh toàn trường	CBQL, các GV phụ trách	Học sinh đăng kí

2	Chương trình giáo dục kỹ năng sống LiM	Triển khai từ đầu năm học	Tại các phòng học, Hội trường	Học sinh toàn trường	CBQL, GVCN, Đối tác liên kết	
3	Các hoạt động giáo dục về Quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất, Công nghệ - Tin học, Hướng nghiệp	Triển khai từ đầu năm học	Tại trường	Học sinh toàn trường	CBQL, các bộ phận phụ trách	Tùy đối tượng theo khối

VIII. Công tác xây dựng “Trường học hạnh phúc”

IX. Công tác tổ chức, quản lí.

1. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng giáo viên:

1.1. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực.
- 100% giáo viên tham gia trường học kết nối theo qui định.
- 25% giáo viên đạt chứng nhận MIEE (trường học microsort)
- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

1.2. Biện pháp:

- Có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo định kỳ. Nâng cao kỹ năng quản lý lớp học, lớp chủ nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên quản nhiệm.
- Đẩy mạnh vai trò chủ động tổ chức của tổ trưởng chuyên môn trong kiểm tra, dự giờ giáo viên trong tổ và thông qua các buổi báo cáo chuyên đề do Sở, Công ty Giáo dục và trường tổ chức nhằm nâng cao tay nghề.
- Mời giáo viên thỉnh giảng giỏi có kinh nghiệm cộng tác với trường, tạo điều kiện cho Gv được dự giờ tại các trường trong hệ thống và trên địa bàn.

1.3. Tổ chức thực hiện:

- Dự giờ đột xuất giáo viên còn hạn chế về phương pháp giảng dạy và quản lý lớp, nhằm kịp thời uốn nắn và giúp đỡ.
- Đổi mới và nâng cao chất lượng trong việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo tinh thần chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn và của Sở giáo dục.
- Cử TTCM tham gia dự tập huấn về đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh do Sở tổ chức một cách nghiêm túc.

2. Công tác quản lý và giáo dục học sinh:

2.1. Mục tiêu:

- Đổi mới sâu sắc **tư duy** trong công tác giáo dục học sinh theo hướng giúp HS phát hiện lỗi và có cơ hội sửa chữa lỗi, giúp HS ngày càng tiến bộ.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho HS đặc biệt là HS nội trú.

- GVCN-QN phối hợp tốt với các lực lượng giáo dục trong nhà trường để kịp thời nắm tình hình học sinh về mọi mặt: học tập, sinh hoạt...thống nhất quan điểm giáo dục trước khi làm việc với cha mẹ học sinh.

- Thực hiện tốt: việc cùng ăn - cùng ở - cùng học – cùng chia sẻ với học sinh.

2.2. Biện pháp:

- Tập trung vào công tác nắm bắt phát hiện, giáo dục, uốn nắn, tạo điều kiện để HS có cơ hội sửa sai và khắc phục. Đặc biệt là HSNT do chính nhà trường quản lý về mọi mặt thì cần có phương pháp quản lý-giáo dục đặc thù và phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của PHHS.

- Chú trọng trong công tác quản lý học sinh nội trú. Nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối về cho học sinh về mọi mặt.

2.3. Tổ chức thực hiện:

- Giáo dục HS phải phù hợp đặc điểm tâm sinh lý, mang tính thuyết phục cao nhưng phải phù hợp với tình hình và điều kiện hiện nay.

- Lời nói phải chuẩn mực, hành động phải gương mẫu, thể hiện rõ vai trò của người thầy là giáo dục – dạy dỗ các em.

- GVCN-QN-GVBM phải thường xuyên trao đổi với nhau với tình hình học tập của học sinh và định kỳ thông báo cho PHHS nắm.

- Họp GVCN và quản nhiệm ngày, đêm; GVCN 1lần/tháng để kịp thời nắm tình hình và có hướng xử lý.

- Định kỳ tổ chức tư vấn tâm lý chuyên đề cho HSNT.

3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường:

3.1. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học:

- Thường xuyên phối hợp với công an, dân quân địa phương để đảm bảo duy trì an ninh, trật tự an toàn trước cổng trường lúc tan học nhằm ngăn chặn và phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội...

- Xây dựng lực lượng tại chỗ mà lực lượng nòng cốt là quản nhiệm, bảo vệ, kỹ thuật nhằm: thường xuyên tuần tra, kiểm tra khu vực xung quanh trường, kiểm tra hệ thống chống sét, an toàn điện, PCCC...

3.2. Công tác y tế học đường:

- Thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; hệ

thông cây xanh được chăm sóc tốt, phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực chung quanh trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch COVID-19, theo Bộ Tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 đối với cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn Thành phố.

- Thường xuyên kiểm tra việc đảm bảo ATVSTP theo phân công.
- Kiểm tra mẫu lưu: Đúng qui định hay không, thời gian lưu mẫu.
- Định kỳ xét nghiệm nguồn nước: Hồ bơi, uống, sinh hoạt...
- Tổ chức khám và tư vấn sức khỏe cho học sinh kịp thời.
- Đảm bảo 100% CBGVNV, HS tiêm vắc xin theo khuyến cáo của ngành y tế khi đủ sức khỏe và thời gian.

X. Công tác thi đua khen thưởng:

1. Thi đua trong học sinh:

- Thi đua HS gắn với các phong trào của HS và các phát động của Thành phố, trường: Trường học xanh, thực hành tiết kiệm điện nước, ATGT, chỉ thị 19 thành ủy...

- Tuyên dương những tập thể đạt kết quả cao, ...
- Phát động các đợt thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ 20/11, 26/3...

b. Thi đua trong CBGVNV:

- Thực hiện bình xét thi đua theo quý/năm học.
- Thi đua gắn liền với kết quả, tích cực chủ động trong việc thực hiện đổi mới trong chuyên môn, hướng dẫn HS NCKH, ...
- Tổ chức khen thưởng các cá nhân và tập thể đạt thành tích cao.

XI. Công tác của các Đoàn thể:

1. Công đoàn:

- Phối hợp với Hiệu trưởng nhà trường thực hiện tốt chế độ và chăm lo tốt đời sống tinh thần cho người lao động.

- Là cầu nối giữa người lao động với người sử dụng lao động.

- Tổ chức các hoạt động phong trào nhân các ngày 20/11, 8/3; phối hợp tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho CBGVNV.

- Phát động và triển khai các phong trào thi đua của ngành đến cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thường xuyên theo dõi thăm hỏi động viên CBGVNV trong trường khi gặp khó khăn.

- Theo dõi, nhắc nhở việc thực hiện ngày giờ công của CBGVNV.
- Thúc đẩy các bộ phận thực hiện tốt 5S.

2. Đoàn thanh niên:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học theo định hướng của Hiệu trưởng, phù hợp với kế hoạch của trường, hỗ trợ công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Đẩy mạnh giao lưu với các đơn vị trên địa bàn, vừa tạo hiệu quả cho công tác câu lạc bộ, vừa tạo hình ảnh của nhà trường.
- Giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng, giáo dục lý tưởng cho Đoàn viên, thanh niên.

XII. Ban đại diện CMHS:

- Hoạt động theo qui định tại thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Hoạt động theo kế hoạch của ban đại diện CMHS được thống nhất thông qua vào kỳ Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm học.
- Phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Là cầu nối phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

E. Kế hoạch kiểm tra nội bộ:

1. Mục tiêu:

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch đề ra.
- Qua kiểm tra thúc đẩy, tư vấn cho giáo viên, bộ phận thực hiện nhiệm vụ tốt hơn.

2. Giải pháp:

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn, công tác giảng dạy, hồ sơ sổ sách của giáo viên và các bộ phận trong nhà trường,
- Chú trọng khâu kiểm tra công tác sinh hoạt tổ chuyên môn.
- Việc thao giảng, dự giờ trên lớp phải được đánh giá rút kinh nghiệm một cách nghiêm túc và xem trong công tác tư vấn định hướng cho giáo viên.

3. Thời gian thực hiện(kèm theo):

F. Lịch hoạt động(kèm theo):

Nội nhận:

- Phòng GDTrH-Sở GD&ĐT(b/c);
- Phòng GD&ĐT Q. Tân Phú(b/c) ;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Vĩnh Trường

